

Số: 120/BC-UBND

Khánh Sơn, ngày 11 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 22-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp

Thực hiện Công văn số 1956/UBND-KGVX ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tham mưu xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X). UBND huyện Khánh Sơn báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 22-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp với các nội dung như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ- XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội.

- Khánh Sơn là một huyện miền núi nằm ở phía Tây - Tây Nam tỉnh Khánh Hòa, toàn huyện có 08 đơn vị hành chính gồm 07 xã và 01 thị trấn. Tổng diện tích huyện Khánh Sơn là 33.802 ha, dân số là 25.160 người. Dân cư sống chủ yếu bằng nông nghiệp, lâm nghiệp. Diện tích đất lâm nghiệp của Khánh Sơn chiếm đến 94% tổng diện tích tự nhiên. Đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm 80,6% hình phát triển kinh tế của địa phương vẫn còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 48,32% (3.235 hộ) đến cuối năm 2018.

- Trong thời gian qua các cấp Đảng ủy, HĐND&UBND huyện luôn quan tâm, chỉ đạo việc thực hiện tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp, người lao động, các đoàn thể nhân dân và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của người lao động và chủ sử dụng lao động, góp phần thực hiện ổn định chính trị, xã hội, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, tạo việc làm, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

2. Khái quát một số chỉ tiêu tình hình quan hệ lao động trong doanh nghiệp.

Trong những năm qua, UBND huyện thực hiện chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát tình hình quan hệ lao động trong các doanh nghiệp, xác định thông tin cơ bản, chính xác về thực trạng và nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có sử dụng lao động, biến động lao động theo nghề, trình độ đào



tạo, nhu cầu tuyển lao động, làm cơ sở để định hướng đào tạo và bố trí hợp lý nguồn nhân lực, thực hiện ổn định chính trị, xã hội, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, tạo việc làm, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trên địa bàn.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT CHỈ 22-CT/TW VÀ KẾT LUẬN 96-KL/TW.

1. Về tổ chức phổ biến, quản triệt.

- Chỉ đạo các cơ quan ban, ngành, đoàn thể hàng năm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quản triệt tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hòa hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động, người lao động về an toàn vệ sinh lao động trong lĩnh vực có nhiều lao động tham gia.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp việc chấp hành quy định an toàn vệ sinh lao động của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực có nhiều nguy cơ tai nạn lao động, đặc biệt là các nhà thầu, ban quản lý dự án công trình tiếp giáp với khu dân cư, đường giao thông. Quản lý chặt chẽ thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, đặc biệt là thiết bị nâng hạ tại công trình tiếp giáp khu dân cư, đường giao thông.

- Thực hiện phổ biến, quản triệt, rà soát các nội qui, qui trình, biện pháp kỹ thuật ATVSLĐ tại các bộ phận, phân xưởng; thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra về ATVSLĐ theo hướng dẫn tại Phụ lục I, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT- BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Thực hiện phổ biến trong các doanh nghiệp bằng hình thức tuyên truyền bằng miệng, nói chuyện chuyên đề, tờ rơi với các nội dung phong phú, tổ chức huấn luyện ATVSLĐ đầy đủ về các kiến thức, kỹ năng làm việc an toàn cho người lao động theo qui định. Thống kê, phân loại đầy đủ và thực hiện các chế độ cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm như: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, chế độ tiền lương, bồi dưỡng bằng hiện vật, khám sức khỏe, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân ...;

- Hàng năm thực hiện chỉ đạo các doanh nghiệp trên địa bàn huyện duy trì các hoạt động thường xuyên phổ biến pháp luật lao động, pháp luật bảo hiểm xã hội cho người lao động trong các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, có nhiều khả năng xảy ra tranh chấp lao động, đình công.

- Chỉ đạo và kiểm tra các cơ sở y tế tổ chức khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế cho công nhân lao động ở các doanh nghiệp có thể BHYT theo đúng quy định. Hàng tháng yêu cầu Bảo hiểm xã hội huyện cung cấp danh sách các doanh nghiệp nợ BHXH cho UBND huyện và các phòng, ban liên quan để kịp thời thanh tra, kiểm tra xử lý các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm, không để tình trạng nợ kéo dài, số nợ lớn hoặc khi doanh nghiệp cố tình vi phạm pháp luật về nợ bảo hiểm xã hội của người lao động kéo dài với số tiền lớn thực hiện phối hợp với LĐLĐ có đơn khiếu kiện gửi Tòa án nhân dân các cấp theo quy định.

2. Công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai.

- Căn cứ Kế hoạch số 4762/KH-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện Kết luận số 96-KL/TW ngày 07/4/2014 của Ban Bí thư về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó UBND huyện Khánh Sơn đã ban hành Kế hoạch số 703/KH-BND ngày 24/9/2015, về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Đồng thời phân công trách nhiệm cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, kế hoạch nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung được phân công.

- Trong 10 năm qua nhìn chung công tác phối hợp liên ngành của các cấp, các ngành đã có sự chuyển biến rõ rệt công tác quản lý nhà nước về lao động, bảo hiểm xã hội, giải quyết các vấn đề phát sinh và giải quyết tranh chấp lao động, tập trung triển khai, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động, pháp luật bảo hiểm xã hội trong các doanh nghiệp, nhất là những nội dung dễ dẫn đến tranh chấp lao động, đình công. Tổ chức đoàn công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, pháp luật bảo hiểm xã hội trong các doanh nghiệp, xử lý nghiêm khắc các doanh nghiệp có hành vi vi phạm.

- Từ năm 2008 đến 2018, thực hiện ban hành kế hoạch Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Thúc đẩy các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh triển khai các chương trình hành động cụ thể, thông tin tuyên truyền sâu rộng các biện pháp để phòng ngừa, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, kịp thời ngăn chặn tai nạn lao động để đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho người lao động, tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và của người lao động.

3. Đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, tồn tại và nguyên nhân

- Qua 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 22-CT/TW của Ban Bí thư khóa X, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp về quan hệ lao động có sự chuyển biến tích cực, quản lý nhà nước về quan hệ lao động được tăng cường; vai trò của tổ chức đảng, công đoàn và các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp từng bước được phát huy. Nhiều doanh nghiệp nhận thức ngày càng rõ hơn về vai trò của tổ chức đảng và đoàn thể quần chúng đối với sự phát triển của doanh nghiệp; trình độ chuyên môn, tay nghề, ý thức của người lao động ngày càng được nâng lên; thu nhập, đời sống của người lao động ngày càng được cải thiện. Đa số doanh nghiệp thực hiện tốt pháp luật lao động; quan hệ lao động hài hòa ở doanh nghiệp được phát huy; thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động ngày càng được doanh nghiệp quan tâm. Toàn huyện đã thành lập được 03 tổ chức công đoàn cơ sở, với khoảng 23 đoàn viên.

- Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy đảng và sự phối hợp, lồng ghép của các cấp, các ngành thực hiện giải pháp đồng bộ, quan hệ lao động trong thời gian qua có chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Tranh chấp lao động và đình công

trên địa bàn huyện không có xảy ra trường hợp nào, chưa tiếp nhận yêu cầu hòa giải về tranh chấp lao động, tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề.

- Hiện nay số lượng doanh nghiệp ngoài nhà nước đang hoạt động trên địa bàn huyện có 30 doanh nghiệp, trong đó có 05 doanh nghiệp đã áp dụng gửi thang lương, bảng lương tới cơ quan lao động cấp huyện. Trong đó có 03 doanh nghiệp áp dụng mức lương vùng I, 02 doanh nghiệp áp dụng vùng III, ngoài ra còn có 05 doanh nghiệp áp dụng mức lương đã qua đào tạo nghề bằng mức 7% so với mức lương tối thiểu vùng, đó là 04 doanh nghiệp áp dụng vùng I và 01 doanh nghiệp áp dụng vùng IV.

- Các ngành chức năng đã củng cố và phát triển tổ chức Công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp. Hướng dẫn thành lập tổ chức Công đoàn ở các doanh nghiệp đủ điều kiện, nhằm phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động. Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng quy chế phối hợp giữa tổ chức công đoàn với người sử dụng lao động. Xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế đối thoại định kỳ và quy chế tổ chức hội nghị người lao động tại doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp để tập hợp, tuyên truyền, vận động, giáo dục về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đoàn viên thanh niên làm việc trong các doanh nghiệp.

- Tuy nhiên, quan hệ lao động trong doanh nghiệp còn nhiều hạn chế; đời sống của nhiều người lao động còn khó khăn; việc thành lập và phát huy vai trò của tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp còn hạn chế, trình độ văn hóa, tay nghề, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp của đội ngũ người lao động chưa được nâng lên, chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Đời sống của người lao động còn nhiều khó khăn, thu nhập, tiền lương còn thấp, nhất là ở doanh nghiệp tư nhân. Số lượng doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra về lao động hàng năm chỉ bằng 50% số doanh nghiệp đang hoạt động.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Phương hướng

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp nhận thức đầy đủ về quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp, tích cực xây dựng mối quan hệ một cách hiệu quả. Các địa phương tăng cường củng cố, phát huy vai trò của tổ chức đảng, công đoàn trong doanh nghiệp;

- Tiếp tục phổ biến tuyên truyền, vận động sâu rộng nhận thức nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong việc thực hiện pháp luật lao động; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động trong doanh nghiệp.

- Tăng cường các thiết chế hòa giải quan hệ lao động trong doanh nghiệp; quan tâm phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố tích cực trong doanh nghiệp để kết nạp vào Đảng; nâng cao vai trò của tổ chức công đoàn, đoàn thể trong các doanh

nghiệp; phát huy dân chủ trong doanh nghiệp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và chủ sử dụng lao động;

- Tuyên truyền để chủ doanh nghiệp quan tâm tốt hơn đến điều kiện sống, làm việc của người lao động góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

- Tiếp tục xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ một cách bền vững, lâu dài, đồng thời tập trung giải quyết những mâu thuẫn mới có khả năng phát sinh, hạn chế thấp nhất đình công xảy ra không đúng trình tự quy định của pháp luật.

2. Giải pháp

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lao động. Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp quan tâm việc đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động cũng như khuyến khích người lao động tự học để nâng cao trình độ.

- Tăng cường nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp công đoàn để thực sự là chỗ dựa cho người lao động, nâng cao vị thế, vai trò của tổ chức Đảng, tổ chức công đoàn, thanh niên, phụ nữ trong doanh nghiệp hực sự phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người lao động.

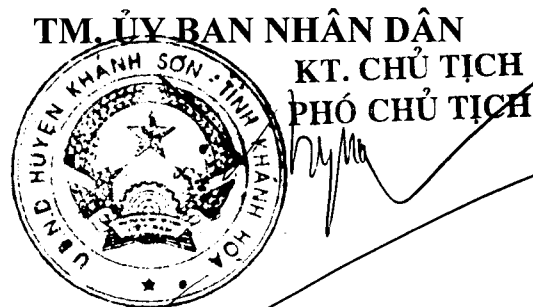
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lao động; sửa đổi, bổ sung hệ thống chính sách pháp luật về việc làm, bảo hiểm xã hội, tiền lương tối thiểu, an toàn vệ sinh lao động cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Triển khai cho các doanh nghiệp xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được dân chủ, công khai minh bạch trong công tác quản lý lao động. Thành lập, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn thanh niên, hội phụ nữ trong doanh nghiệp, huy động nhiều nguồn lực chăm lo đời sống vật chất, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của người lao động, bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 22-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp của UBND huyện Khánh Sơn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Khánh Hòa (VBĐT);
- Sở Lao động-TB&XH (VBĐT);
- Lưu: VT, LĐT BXH.



Bo Bo Thị Yến



PHỤ LỤC
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 22-CT/TW

(Kèm theo Báo cáo số 120 /BC-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019
của UBND huyện Khánh Sơn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2013	Năm 2018
I	Tình hình thực hiện pháp luật lao động của doanh nghiệp				30
1	Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động tính đến ngày 31/12; Trong đó:	DN			30
	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước				2
	Doanh nghiệp dân doanh				28
	Doanh nghiệp FDI				0
2	Số DN có TULĐTT tính đến 31/12, trong đó:	DN			0
	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước				0
	Doanh nghiệp dân doanh				0
	Doanh nghiệp FDI				0
3	DN đã có thang lương, bảng lương tính đến ngày 31/12, trong đó:	DN			6
	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước				0
	Doanh nghiệp dân doanh				6
	Doanh nghiệp FDI				0
4	DN đã có nội quy lao động tính đến ngày 31/12, trong đó:	DN			30
	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước				2
	Doanh nghiệp dân doanh				28
	Doanh nghiệp FDI				0
5	DN đã có tổ chức Đảng, trong đó:	DN			1
	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước				0
	Doanh nghiệp dân doanh				1
	Doanh nghiệp FDI				0
6	DN đã có tổ chức công đoàn, tính đến 31/12 trong đó:	DN			5
	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước				2
	Doanh nghiệp dân doanh				3
	Doanh nghiệp FDI				0
II	Tình hình lao động				
1	Tổng số LĐ đang làm việc trong các loại hình DN tính đến ngày 31/12, trong đó:	Người			188
	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước				27
	Doanh nghiệp dân doanh				161

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2013	Năm 2018
	Doanh nghiệp FDI				0
2	Tổng số LĐ được ký HĐLĐ tính đến ngày 31/12, trong đó:	Người			
	HĐLĐ không xác định thời hạn				
	HĐLĐ xác định thời hạn				
	HĐLĐ vụ việc				
3	Tiền lương bình quân của NLĐ, trong đó:	Triệu đồng/người/t háng			
	Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước				
	Doanh nghiệp dân doanh				
	Doanh nghiệp FDI				
III	Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động				
	Số lượt người lao động được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động	Người			150
	Số lượt người sử dụng lao động được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động	Người			150
	Kinh phí thực hiện	Triệu đồng			
IV	Công tác thanh tra, kiểm tra pháp luật lao động				
	Số cán bộ làm công tác thanh tra pháp luật lao động	Người			
	Số DN được thanh tra	DN			
	Số DN được kiểm tra	DN			
	Số DN tự kiểm tra (qua phiếu tự kiểm tra)	DN			2
	Số DN bị xử lý vi phạm pháp luật lao động DN	DN			0
V	Triển khai chính sách nhà ở cho người LĐ trong khu CN, khu chế xuất				
1	Dự án nhà ở được triển khai				0
	Số dự án				0
	Tổng diện tích nhà ở	m ²			0
2	Dự án doanh nghiệp đầu tư				0
	Số dự án				0
	Tổng diện tích nhà ở				0
3	Tổng diện tích đầu tư từ ngân sách nhà nước để phát triển nhà ở của người lao động	Triệu đồng			0
4	Số người lao động được bố trí nhà ở	người			0